

Bản án số: 56/2018/HS-PT
Ngày 11 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Các Thẩm phán: Ông Lại Văn Phong và ông Phạm Hùng Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2018/TLHS-PT ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Trần Quang K và các đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

- Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Trần Quang K, sinh năm 1989 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình N và bà Phạm Thị Kim D; vợ: Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam từ ngày 05-9-2017 cho đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Xuân T, sinh năm 1989 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Phó Chỉ huy trưởng Quân sự xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; đảng viên: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (Nguyễn Viết T) và bà Lê Thị D; vợ: Nguyễn Thị Thu H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam từ ngày 05-9-2017 cho đến nay (có mặt).

3. Nguyễn Công D, sinh năm 1998 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Công L (Nguyễn Công D) và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; đặc điểm nhân thân: Bị cáo bị câm, điếc từ nhỏ nên không đi học.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam từ ngày 05-9-2017 cho đến nay (có mặt).

4. Bùi Trọng P, sinh năm 1997 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn T và bà Hoàng Thị O; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam từ ngày 08-9-2017 cho đến nay (Có mặt).

5. Trần Ngọc N, sinh ngày 07-11-1999 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc T và bà Đặng Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam từ ngày 05-9-2017 cho đến nay (có mặt).

6. Nguyễn Quốc V, sinh năm 1995 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (Nguyễn Thanh H) và bà Trần Thị L; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam từ ngày 05-9-2017 cho đến nay (có mặt).

- **Người bị hại có kháng cáo:** Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm 3, thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam (có mặt).

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Công D:** Bà Trần Thị T, sinh năm 1978 - là mẹ đẻ bị cáo D; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam (có mặt).

- **Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Công D:** Ông Vũ Văn L - Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Nam và ông Phạm Đại V - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam, thuộc Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam (có mặt).

- **Người phiên dịch cho bị cáo Nguyễn Công D:** Ông Đỗ Minh T - Giáo viên, Chuyên gia ngôn ngữ kí hiệu của Trường phổ thông cơ sở Xã Đ, địa chỉ: Số 111, ngõ X, phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Bùi Trọng P:** Ông Mai Tiến D - Luật sư của Văn phòng luật sư ATV, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

- **Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại anh Nguyễn Xuân T:** Ông Nguyễn Đức B - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:** Anh Lương Hoa N, sinh năm 1977; nơi cư trú: Xóm 7, thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

+ NLC1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm 7, thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

+ NLC2, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm 7, thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

+ NLC3, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm 4, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

+ NLC4, sinh 1997; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

+ NLC5, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

+ NLC6, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

+ NLC7, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

+ NLC8, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm 3, thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

+ NLC9, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm 3, thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03-9-2017, Nguyễn Quốc V đến mát-xa tại nhà nghỉ Thanh An, do anh Lương Hoa N (tên thường gọi là D) chủ cơ sở. Quá trình mát-xa, V đã có xích mích, mâu thuẫn với nhân viên lễ tân và một số khách hàng nên V đã gọi điện cho NLC4 đến để giải quyết mâu thuẫn. Sau khi nghe điện thoại của V, NLC4 đã rủ NLC5 đi cùng. Khi đến nhà nghỉ Thanh An, V và NLC4 bị anh D, NLC3 dùng gậy sắt vụt vào người NLC4, cùng đó có hai thanh

niên không rõ danh tính xông vào đánh V và NLC4, mọi người can ngăn, sự việc kết thúc.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03-9-2017, sau khi nghe tin V và NLC4 bị đánh nên Nguyễn Xuân T đã mang theo người một con dao gấp, Trần Quang K mang theo một bình xịt hơi cay và một con dao gấp, Nguyễn Công D mang theo một dùi cui điện, Trần Ngọc N mang theo một con dao phóng lộn và Bùi Trọng P đi xe máy đến nhà nghỉ Thanh An.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đến gần nhà nghỉ Thanh An thì gặp NLC5 và V đang đứng ở cổng Bệnh viện đa khoa huyện L, T hỏi “*chúng nó bị sao*”, NLC5 trả lời “*thằng V, NLC4 bị ông D đánh*”, sau khi nghe NLC5 nói vậy, cả nhóm kéo nhau đến nhà nghỉ Thanh An để đánh nhau. Khi đến nhà nghỉ Thanh An, T rút dao khoa, hung hăng đe dọa mọi người và nói “*thằng nào đánh em tao*”, D cầm dùi cui điện bấm tạch tạch, N cầm dao phóng lộn, K cầm bình xịt hơi cay, V và P cùng đi theo sau đến quây lể tân. Khi đó có anh Nguyễn Xuân T và 03 người đến mát-xa đang ngồi chờ phòng lể tân, thấy thái độ hung hăng của nhóm T, do sợ bị đánh nên anh T và các bạn bỏ chạy. Nhóm T đuổi theo đánh anh T; D cầm dùi cui chặn đầu, V lấy ghế ném, N dùng dao phóng lộn vụt, khi anh T chạy qua mặt P bị P chặn bắt và dùng tay kẹp cổ, K xịt hơi cay vào mặt và dùng dao đâm một nhát vào bụng anh T rồi bỏ ra ngoài đường. Sau đó N, D tiếp tục đánh anh T tại bụi chuối gần đó. Đến khi NLC1 vợ anh D chủ nhà nghỉ hô “*đánh nhầm người rồi*” thì nhóm của T không đánh anh T nữa, bỏ đi về cổng Bệnh viện huyện L.

Anh T bị đâm thấu bụng trái nên phải cấp cứu điều trị từ ngày 04/9/2017 đến ngày 13/9/2017 ra viện. Hậu quả anh T bị thủng 06 lỗ ruột non và thủng mạc treo ruột non đã được khâu các lỗ thủng và mạc treo. Tại bản kết luận giám định số 109/17/TgT ngày 05-9-2017 của Trung tâm Giám định Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận anh Nguyễn Xuân T tổn hại 46% (*Bốn mươi sáu phần trăm*) sức khỏe.

Vật chứng vụ án thu giữ được:

- 01 lọ xịt hơi cay, trên thân có chữ “Nato”, 01 con dao bấm, dạng gấp của Trần Quang K; 01 dùi cui điện màu đen của Nguyễn Công D; 01 con dao bấm dạng gấp, 01 áo ba lỗ sọc đen trắng của Nguyễn Xuân T.

- 02 ghế nhựa bị gãy, vỡ; một số mảnh sứ vỡ, 01 đoạn gậy dạng ống dài 92 cm bị gãy gấp của anh Lương Hoa N.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố các bị cáo Trần Quang K, Nguyễn Xuân T, Bùi Trọng P, Nguyễn Công D, Nguyễn Quốc V và Trần Ngọc N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều

134; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo; điểm n khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Công D; Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Ngọc N; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Công D và Trần Ngọc N. Xử phạt: Bị cáo Trần Quang K 06 (Sáu) năm tù; bị cáo Nguyễn Xuân T 06 (Sáu) năm tù; bị cáo Bùi Trọng P 05 (Năm) năm tù; bị cáo Nguyễn Quốc V 05 (Năm) năm tù; bị cáo Nguyễn Công D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; bị cáo Trần Ngọc N 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Quang K, Bùi Trọng P, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Công D và Trần Ngọc N phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Xuân T số tiền 100.200.000 (*Một trăm triệu hai trăm nghìn*) đồng, trừ số tiền các bị cáo nộp để bồi thường tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện L là 60.000.000 (*Sáu mươi triệu*) đồng, các bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 40.200.000 (*Bốn mươi triệu hai trăm nghìn*) đồng. Theo phần bị cáo Nguyễn Xuân T phải bồi thường 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng, Trần Quang K 10.200.000 (*Mười triệu, hai trăm nghìn*) đồng, Bùi Trọng P 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng, Nguyễn Quốc V 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng, Nguyễn Công D 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng và Trần Ngọc N 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 08/5/2018, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Công D là bà Trần Thị T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo D được hưởng án treo; ngày 07/5/2018, các bị cáo Nguyễn Quốc V, Bùi Trọng P, Trần Quang K, Nguyễn Xuân T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 09/5/2018, bị hại là anh Nguyễn Xuân T kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, tăng bồi thường đối với cả 06 bị cáo trong vụ án.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà Trần Thị T là người đại diện hợp pháp cho bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo D giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại rút kháng cáo đối với các bị cáo T, V, N, D, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo K và P; yêu cầu tăng mức bồi thường đối với cả hai bị cáo K và P là 50.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự,

không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, kháng cáo của các bị cáo K, P, giữ nguyên hình phạt và bồi thường đối với bị cáo K, bị cáo P. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: sửa bản án sơ thẩm, đề nghị phạt Nguyễn Xuân T 05 năm tù, Nguyễn Quốc V 04 năm tù, Nguyễn Công D 02 năm tù và Trần Ngọc N 02 năm 09 tháng tù. Ghi nhận sự thỏa thuận của đại diện gia đình cho các bị cáo (T, N, D, V) và người bị hại đã tự nguyện bồi thường thêm số tiền là 60.000.000 triệu đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Trọng P là Luật sư Mai Tiến D đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 54; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng dưới mức hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công D là Luật sư Vũ Văn L và ông Phạm Đại V đề nghị: Áp dụng điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015: phạt bị cáo mức án 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bị hại là tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với hai bị cáo K và P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Quang K, Bùi Trọng P, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Công D và Trần Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 03-9-2017, nghe tin V và NLC4 bị đánh, các bị cáo đã cùng nhau cầm hung khí đi tìm người để trả thù. Khi đó, T cầm dao, D cầm dùi cui điện, K cầm bình xịt và dao gập, N cầm dao phóng lộn cùng với V và P xông vào nhà nghỉ Thanh An. Trong lúc tìm kiếm, gây sự đánh nhau thì thấy anh T là khách hàng bỏ chạy. Các bị cáo nhầm tưởng là người đã đánh nhau với V trước đó nên đuổi theo anh T. Lúc này T đánh, D cầm dùi cui chặn đầu, V lấy ghế ném, N dùng dao phóng lộn vọt, khi anh T chạy qua mặt P bị P chặn bắt và dùng tay kẹp cổ giữ lại đồng thời K xịt hơi cay vào mặt và dùng dao đâm một nhát vào bụng anh T. Hậu quả anh Nguyễn Xuân T bị thương tích tổn hại 46% (*Bốn mươi sáu phần trăm*) sức khỏe. Hành vi của các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện L xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo

quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo P và K, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T cùng các bị cáo khác tìm đến nhà nghỉ Thanh An để đánh nhau trả thù cho V. Song bị cáo T không đâm gây thương tích cho người bị hại nhưng cấp sơ thẩm xử phạt T 06 năm tù bằng mức án của K là người dùng dao đâm anh T bị tổn hại sức khỏe 46% là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về các tình tiết giảm nhẹ, tại cấp sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo như: Nhân thân các bị cáo đều là những đối tượng chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại; gia đình các bị cáo đều có người có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; đối với bị cáo N khi phạm tội là người chưa thành niên được áp dụng thêm Điều 69, khoản 1 Điều 74 BLHS 1999; bị cáo D là người bị hạn chế khả năng nhận thức nên được áp dụng điểm n khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 và áp dụng Điều 47 BLHS 1999 cho cả N và D là đúng quy định pháp luật .

Tại cấp phúc thẩm, đại diện gia đình các bị cáo T, V, D, N bồi thường xong các khoản theo quyết định của bản án sơ thẩm và còn tự nguyện thỏa thuận bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 60.000.000đ, thể hiện trách nhiệm đối với người bị hại. Tại phiên tòa các bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin lỗi người bị hại, phía người bị hại rút đơn kháng cáo không đề nghị tăng hình phạt cũng như về bồi thường đối với các bị cáo T, V, D, N và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D vì bị cáo là người bị câm, điếc, hạn chế khả năng nhận thức. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng hình phạt, tăng bồi thường đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Công D, Nguyễn Quốc V, Trần Ngọc N. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo T, V, D.

Đối với bị cáo N tuy không kháng cáo nhưng bị cáo là người chưa thành niên phạm tội; tích cực khắc phục thiệt hại đã gây ra; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, nên cũng cần xem xét giảm hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 357 BLTTHS.

Đối với bị cáo K, bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng người bị hại kháng cáo theo hướng tăng hình phạt. Xong cả phía bị cáo và bị hại đều không xuất trình được tài liệu căn cứ mới cho yêu cầu kháng cáo của mình. Hội

đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt của cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo K và P là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và người bị hại cần giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm.

[3] Xét đơn kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường của anh Nguyễn Xuân T thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại yêu cầu bị cáo K và P phải bồi thường thêm số tiền là 50.000.000đ nhưng không xuất trình được căn cứ bồi thường thêm vào khoản cụ thể nào?

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định lỗi của các bị cáo gây ra thương tích cho anh T nên phải có trách nhiệm bồi thường. Căn cứ vào quy định của pháp luật, các hóa đơn kê khai chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, thiệt hại thực tế cấp sơ thẩm đã quyết định mức bồi thường gồm các khoản: Tiền thuốc điều trị, tiền công người phục vụ trong thời gian nằm viện, tiền mất thu nhập, chi phí sinh hoạt trong và sau thời gian điều trị, tiền bị tổn thất tinh thần, tiền xe cấp cứu vào viện với tổng số tiền là 100.200.000 (Một trăm triệu hai trăm) nghìn đồng. Trước khi xét xử phúc thẩm đại diện cho gia đình các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Công D và Trần Ngọc N tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 60.000.000đ. Như vậy, thấy rằng việc bồi thường của gia đình đại diện cho các bị cáo đối với người bị hại là tự nguyện phù hợp quy định của pháp luật. Nên kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường của người bị hại không có căn cứ chấp nhận .

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Quang K, Bùi Trọng P không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Công D và người bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ kháng cáo của người bị hại đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Công D, Nguyễn Quốc V, Trần Ngọc N.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự: Giữ nguyên mức hình phạt và mức bồi thường đối với các bị cáo Trần Quang K, Bùi Trọng P.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án

nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Công D, Nguyễn Quốc V, Trần Ngọc N.

1. Về hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều 20, Điều 53; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo; điểm n khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Công D; Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Ngọc N; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Nguyễn Công D, Trần Ngọc N, Nguyễn Quốc V.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Quang K 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 05-9-2017.

Bị cáo Nguyễn Xuân T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 05-9-2017.

Bị cáo Bùi Trọng P 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 08-9-2017.

Bị cáo Nguyễn Quốc V 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 05-9-2017.

Bị cáo Nguyễn Công D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 05-9-2017.

Bị cáo Trần Ngọc N 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 05-9-2017.

Điều về tội “cố ý gây thương tích”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Quang K, Bùi Trọng P, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Công D và Trần Ngọc N phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Xuân T số tiền 100.200.000 (*Một trăm triệu hai trăm*) nghìn đồng, trừ số tiền 60.000.000 (*Sáu mươi triệu*) đồng đã nộp bồi thường theo biên lai số AA/2015/0000260 ngày 16/3/2018 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện L, các bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 40.200.000 (*Bốn mươi triệu hai trăm*) nghìn đồng.

Theo phần bị cáo Nguyễn Xuân T phải bồi thường 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng, được trừ số tiền 10.000.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2015/0000272 ngày 19/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L; Trần

Quang K 10.200.000 (Mười triệu hai trăm) nghìn đồng, được đối trừ số tiền 10.000.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2010/01466 ngày 11/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L; Bùi Trọng P 5.000.000 (Năm triệu) đồng, được đối trừ số tiền 5.500.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2010/0001467 ngày 11/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L; Nguyễn Quốc V 5.000.000 (Năm triệu) đồng, được đối trừ số tiền 5.000.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2015/0000284 ngày 10/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L; Nguyễn Công D 5.000.000 (Năm triệu) đồng, được đối trừ số tiền 5.000.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2015/0000287 ngày 10/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L và Trần Ngọc N 5.000.000 (Năm triệu) đồng được đối trừ số tiền 5.000.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2015/0000270 ngày 18/6/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Ghi nhận sự thỏa thuận của gia đình đại diện cho các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Công D, Nguyễn Quốc V, Trần Ngọc N tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại là anh Nguyễn Xuân T số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng, như biên bản tự nguyện thỏa thuận và giao nhận tiền bồi thường ngày 11/9/2018.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Trần Quang K, Bùi Trọng P, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 (Hai trăm) nghìn đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNVTHA TA tỉnh;
- TAND huyện Lý Nhân;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- THA huyện Lý Nhân;
- Phòng HSNV C.an tỉnh;
- Các bị cáo; bị hại;
- Lưu bộ phận HCTP TA tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương